



Hán dịch: nhà Đường, đại sư Thật Xoa Nan Đà.

Việt dịch: Việt Nam, Tỳ kheo Thích Trí Tịnh.

KINH HOA NGHIÊM

TẬP BỐN – 04

PHẨM THẬP ĐỊA

THỨ 26.04

Bản in tại Việt Nam đọc từ trang 480 – 512

Bản in Phật Học Viện Quốc Tế đọc từ trang 292 – 342

NGHI THỨC KINH HOA NGHIÊM

TỊNH PHÁP GIỚI CHƠN NGÔN

Án Lam (7 lần)

TỊNH KHẨU NGHIỆP CHƠN NGÔN

Tu rị tu rị, ma ha tu rị, tu tu rị ta bà ha. (3 lần)

TỊNH BA NGHIỆP CHƠN NGÔN

**Án ta phạ bà phạ, thuật đà ta phạ, đạt ma ta phạ, bà phạ
thuật độ hám.** (3 lần)

PHỔ CÚNG DƯỜNG CHƠN NGÔN

Án nga nga năng tam bà phạ phiệt nhựt ra hồng. (3 lần)

TÁN PHẬT

Pháp Vương Vô Thượng Tôn

Tam giới vô luân thất

Thiên nhân chi Đạo sư

Tứ sanh chi Từ phụ

Ư nhứt niệm quy y

Năng diệt tam kỳ nghiệp

Xưng dương nhược tán thán

Ức kiếp mạc năng tận.

QUÁN TƯỚNG

Năng lễ, sở lễ tánh không tịch,
Cảm ứng đạo giao nan tư nghĩ,
Ngã thử đạo tràng như Đế châu,
Thập phương chư Phật ảnh hiện trung,
Ngã thân ảnh hiện chư Phật tiền,
Đầu diện tiếp túc quy mạng lễ.

ĐÁNH LỄ TAM BẢO

CHÍ TÂM ĐÁNH LỄ: Nam-mô Tận Hư không Biến Pháp Giới, Quá, Hiện, Vị Lai Thập Phương Chư Phật, Tôn Pháp, Hiền Thánh Tăng Thường Trụ Tam Bảo. (1 lạy)

CHÍ TÂM ĐÁNH LỄ: Nam-mô Ta Bà Giáo Chủ Điều Ngự Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật, Đương Lai Hạ Sanh Di Lặc Tôn Phật, Đại Trí Văn Thù Sư Lợi Bồ-tát, Đại Hạnh Phổ Hiền Bồ-tát, Hộ Pháp Chư Tôn Bồ-tát, Linh Sơn Hội Thượng Phật Bồ-tát. (1 lạy)

CHÍ TÂM ĐÁNH LỄ: Nam-mô Tây Phương Cực Lạc Thế Giới Đại Từ Đại Bi A Di Đà Phật, Đại Bi Quán Thế Âm Bồ-tát, Đại Thế Chí Bồ-tát, Đại Nguyên Địa Tạng Vương Bồ-tát, Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ-tát. (1 lạy)

TÁN LƯ HƯƠNG

**Lư hương vừa ngún chiêm đàn
Khói thơm ngào ngạt muôn ngàn cõi xa
Lòng con kính ngưỡng thiết tha
Ngửa mong chư Phật thương mà chứng minh.
Nam mô Hương Vân Cái Bồ-tát Ma-ha-tát. (3 lần)**

Nam mô Đại Bi Hội Thượng Phật Bồ-tát. (3 lần)

CHÚ ĐẠI BI

Thiên thủ thiên nhãn vô ngại đại bi tâm đà ra ni. Nam mô hắc ra đát na đa ra dạ da. Nam mô a rị da, bà lô yết đế, thước bát ra da, Bồ-đề tát đỏa bà da, ma ha tát đỏa bà da, ma ha ca lô ni ca da. Án tát bàn ra phạt duệ, số đát na tát đỏa. Nam mô tất kiết lật đỏa, y mông a rị da, bà lô yết đế thất Phật ra lăng đà bà.

Nam mô na ra cần trì hê rị, ma ha bàn đa sa mế, tát bà a tha đậu du bằng, a thệ dựng, tát bà tát đa, na ma bà già, ma phạt đạt đậu, đát diệt tha:

Án a bà lô hê, lô ca đế, ca ra đế, di hê rị, ma ha Bồ-đề tát đỏa, tát bà tát bà, ma ra ma ra, ma hê ma hê, rị đà dựng, cu lô cu lô kiết mông, độ lô độ lô, phạt xà da đế, ma ha phạt xà da đế, đà ra đà ra, địa rị ni, thất Phật ra da, dá ra dá ra mạ mạ phạt ma ra, mục

để lệ, y hê y hê, thất na thất na a ra sâm Phật ra xá lợi, phật sa
 phật sâm, Phật ra xá da, hô lô hô lô ma ra, hô lô hô lô hê rị, ta ra
 ta ra, tất rị tất rị, tô rô tô rô, Bồ-đề dạ Bồ-đề dạ, bồ đà dạ bồ đà
 dạ, di để rị dạ, na ra cần trì địa rị sắc ni na, ba dạ ma na ta bà ha.
 Tất đà dạ ta bà ha. Ma ha tất đà dạ ta bà ha. Tất đà du nghệ thất
 bàn ra dạ, ta bà ha. Na ra cần trì, ta bà ha. Ma ra na ra, ta bà ha.
 Tất ra tăng a mục khê da, ta bà ha. Ta bà ma ha, a tất đà dạ, ta bà
 ha. Giả kiết ra a tất đà dạ, ta bà ha. Ba đà ma yết tất đà dạ, ta bà
 ha. Na ra cần trì bàn đà ra dạ, ta bà ha. Ma bà lị thắng yết ra dạ,
 ta bà ha.

Nam mô hắc ra đát na, đa ra dạ da. Nam mô a rị da, bà lô yết
 đế, thước bàn ra dạ, ta bà-ha.

"Án tất điện đô, mạn đa ra, bát đà dạ ta bà-ha." (3 lần)

Nam mô Thập Phương Thường Trụ Tam Bảo. (3 lần)

VĂN PHÁT NGUYỆN

Lạy đấng Tam Giới Tôn

Quy mạng mười phương Phật

Nay con phát nguyện lớn

Trì tụng Kinh Hoa Nghiêm

Trên đèn bốn ơn nặng

Dưới cứu khổ tam đồ

Nếu có ai thấy nghe

Đều phát Bồ-đề tâm,

Khi mãn báo thân này

Sanh qua cõi Cực Lạc.

Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật. (3 lần)

KHAI KINH KỆ

**Phật pháp rộng sâu rất nhiệm mầu
Trăm nghìn muôn kiếp khó tìm cầu
Nay con nghe thấy chuyên trì tụng
Nguyện tỏ Như Lai nghĩa nhiệm mầu.
Nam mô Hoa Nghiêm Hội Thượng Phật,
Bồ-tát Ma-ha-tát. (3 lần)**

ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT HOA NGHIÊM KINH PHẨM THẬP ĐỊA THỨ HAI MƯƠI SÁU

Bản in tại Việt Nam đọc từ cuối trang 480 – 512

Bản in Phật Học Viện Quốc Tế đọc từ giữa trang 292 – 342

Trong mười môn Ba-la-mật, Bồ-tát này thiên nhiều về thiền Ba-la-mật, với các môn khác thì tùy phần tùy sức.

Chư Phật tử! Đây là lược nói về đệ Ngũ Nan thắng địa Bồ-tát.

Bồ-tát ở bậc này thường làm Đâu Suất Thiên vương. Đối với chúng sanh đều được tự tại. Dẹp trừ tất cả ngoại đạo tà kiến, có thể làm cho chúng sanh trụ trong thiệt đế.

Tất cả công hạnh bố thí, ái ngữ, lợi hành, đồng sự đều chẳng rời niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng, nhần đến chẳng rời niệm đầy đủ Nhứt thiết chủng trí.

Bồ-tát này lại nghĩ rằng:

Tôi sẽ ở trong chúng sanh làm thượng thủ, làm thắng, làm thù thắng, làm diệu, làm vi diệu, làm thượng, làm vô thượng, nhần đến làm bậc y chỉ của Nhứt thiết chủng trí.

Bồ-tát này nếu phát chuyên cần tinh tấn, trong khoảng một niệm được ngàn ức Tam-muội, thấy ngàn ức đức Phật, biết thần lực của ngàn ức đức Phật.

Có thể chấn động ngàn ức thế giới, nhần đến thị hiện ngàn ức thân Phật, mỗi mỗi thân hiện ngàn ức Bồ-tát làm quyến thuộc.

Nếu dùng nguyên lực thù thắng tự tại để thị hiện thì hơn số trên đây, nhần đến trăm ngàn ức na-do-tha kiếp chẳng thể đếm được.

Kim Cang Tạng Bồ-tát muốn tuyên lại nghĩa này mà nói kệ rằng:

Bồ-tát Tứ địa đã thanh tịnh

Tư duy tam thế Phật bình đẳng

Giới, tâm, trừ nghi, đạo phi đạo,

Quán sát như vậy vào Ngũ địa.

Niệm xứ làm cung, Căn làm tên,

Chánh cần làm ngựa, xe: Thần túc,

Giáp sắt Ngũ lực phá oán địch,

Mạnh mẽ bất thối vào Ngũ địa.

Tàm quý y phục, hoa Giác phần

Tịnh giới làm hương, Thiên hương thoa

Trí huệ phương tiện diệu trang nghiêm

Vào rừng tổng trì, vườn Tam-muội.

Như ý làm chân, cổ Chánh niệm

Từ bi làm mắt, răng Trí huệ

Đấng Sư Tử vô ngã rống vang động

Phá giấc phiền não vào Ngũ địa.

Bồ-tát trụ bậc đệ Ngũ này

Chuyển tu thắng thượng đạo thanh tịnh

Chí cầu Phật pháp chẳng thối chuyển

Gẫm nhớ từ bi không nhàm mỏi.

Chứa nhóm phước trí thắng công đức

Tinh tấn phương tiện quán bậc trên

Phật lực gia hộ đủ niệm huệ

Rõ biết Tứ đế đều như thiệt.
Khéo biết thế đế, thắng nghĩa đế
Tướng đế, sai biệt thành lập đế,
Sự đế, sanh, tận và đạo đế,
Nhẫn đến Như Lai vô ngại đế.
Quán đế như vậy dầu vi diệu
Chưa được vô ngại thắng giải thoát
Do đây hay sanh thắng công đức
Cho nên vượt hơn thế trí huệ.
Đã quán đế rồi biết hữu vi
Thế tánh hư dối không bền chắc
Được phần từ quang của chư Phật
Vì lợi chúng sanh cầu Phật trí.

Quán pháp hữu vi thuở trước sau
Vô minh tối tăm, ái ràng buộc
Lưu chuyển xoắn xoay trong quả khổ
Không ngã, không nhờn, không thọ mạng.
Ái thủ làm nhờn thọ khổ sau
Muốn tìm ngăn mé không thể được,
Mê vọng trôi chìm không thuở về
Bọn này đáng thương tôi phải độ.
Nhà: Uẩn, rấn: Cõi, mũi tên: Chấp
Tâm hỏa hừng hực, si tối nặng
Sông ái cuốn trôi chẳng rảnh xem
Biển khổ dật dờ không người dắt.
Rõ biết như vậy siêng tỉnh tấn

Chỗ làm đều vì độ chúng sanh
Gọi là người có niệm có huệ
Nhẫn đến có giác giải phương tiện.
Tu tập phước trí không nhàm đủ
Cung kính đa văn chẳng mỗi nhàm
Cõi nước tướng hảo đều trang nghiêm
Như vậy đều vì chúng sanh cả.
Vì muốn giáo hóa các thế gian
Giỏi biết thơ số cách ẩn loát
Và cũng biết rành các phương thuốc
Chữa trị bệnh tật đều được lành.
Văn từ, ca vũ đều khéo giỏi
Nhà cửa, vườn ao đều an ổn

Mỏ vàng bạc ngọc đều phát hiện
Vô lượng chúng sanh nhờ lợi ích.
Nhật, nguyệt, tinh tú và địa chấn
Nhấn đến thân tướng cũng quán sát
Tứ thiên, Vô sắc và thần thông
Vì lợi thế gian đều hiển thị.
Trí giả trụ bực Nan thắng này
Cúng vô lượng Phật và nghe pháp
Như dùng diệu bửu trau chơn kim
Thiện căn đã có càng sáng sạch.
Ví như tinh tú ở hư không
Phong lực chấp trì không tổn động
Cũng như hoa sen không dính nước

Bồ-tát độ đời cũng như vậy.
Bực này thường làm Đâu Suất vương
Hay dẹp ngoại đạo các tà kiến
Thiện căn đã tu cầu Phật trí
Nguyện được Thập lực độ tận chúng sanh.
Ngài lại tu hành đại tinh tấn
Liên được cúng dường ngàn ức Phật
Đắc định, động cõi cũng ngàn ức
Nếu là nguyện lực lại hơn đây.
Bồ-tát đệ Ngũ Nan thắng địa
Chơn đạo tối thượng trong nhơn gian
Tôi dùng các môn phương tiện lực
Vì chư Phật tử đã tuyên thuyết.

Bồ-tát đã nghe những thắng hạnh
Lòng rất hoan hỷ rải hoa thơm
Phóng tịnh quang minh rải bửu châu
Cúng dường Như Lai khen nói giỏi.
Trăm ngàn Thiên chúng đều vui mừng
Đồng ở hư không rải các báu:
Tràng hoa, chuỗi ngọc và tràng phan
Lọng báu, hương thoa đều cúng Phật.
Tự Tại Thiên vương cùng quyến thuộc
Lòng sanh hoan hỷ trụ hư không
Rải báu thành mây dùng cúng dường
Khen rằng: Phật tử khéo tuyên thuyết!
Vô lượng Thiên nữ ở hư không

Đồng tấu nhạc âm ca ngợi Phật
Trong tiếng ca nhạc đều nói rằng
Lời Phật hay trừ bệnh phiền não,
Pháp tánh bốn tịch, không hình tướng
Dường như hư không, chẳng phân biệt
Ngoài những chấp trước, tuyệt nói phô
Chơn thiệt bình đẳng thường thanh tịnh.
Nếu muốn thông đạt các pháp tánh
Nơi có, nơi không lòng chẳng động
Vì muốn cứu đời siêng tu hành
Từ miệng Phật sanh chơn Phật tử.
Bố thí vẫn không thấy có tướng
Vốn dứt điều ác, gìn tịnh giới

Hiếu pháp không hại, thường nhẫn nhịn

Biết pháp tánh ly, chuyên tinh tấn,

Đã hết phiền não vào thiền định,

Khéo đạt tánh không, phân biệt pháp

Đầy đủ trí lực, hay cứu rộng

Diệt trừ điều ác xưng Đại sĩ.

Diệu âm như vậy ngàn vạn thứ

Khen rồi đứng yên chiêm ngưỡng Phật.

Giải Thoát Nguyệt thừa Kim Cang Tạng:

Dùng hành tướng gì vào Lục địa?

Kim Cang Tạng Bồ-tát bảo Giải Thoát Nguyệt Bồ-tát rằng:

Thưa Phật tử! Đại Bồ-tát đã đủ đệ Ngũ địa muốn vào đệ Lục

Hiện tiền địa phải quán sát mười pháp bình đẳng.

Đây là mười pháp:

Tất cả pháp vì vô tướng nên bình đẳng;

Vì vô thể nên bình đẳng;

Vì vô sanh nên bình đẳng;

Vì vô diệt nên bình đẳng;

Vì bốn lai thanh tịnh nên bình đẳng;

Vì không hý luận nên bình đẳng;

Vì không thủ xả nên bình đẳng;

Vì tịch tịnh nên bình đẳng;

Vì như huyễn, như mộng, như bóng, như vang, như trăng trong nước, như tượng trong gương, như dương diệm, như biển hóa nên bình đẳng; vì có không bất nhị nên bình đẳng.

Bồ-tát quán sát các pháp như vậy, tự tánh thanh tịnh, tùy thuận không trái được vào đệ Lục Hiện tiền địa, được minh lợi tùy thuận nhân, chưa được vô sanh pháp nhân.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát này quán như vậy rồi, lại lấy đại bi làm đầu, đại bi tăng thượng, đại bi đầy đủ, quán thế gian sanh diệt mà nghĩ rằng: Thế gian thọ sanh đều do chấp ngã. Nếu là chấp ngã thì không chỗ sanh.

Lại nghĩ rằng: Phạm phu không trí huệ chấp lấy ngã thường tìm có không, suy xét bất chánh, khởi vọng hạnh, làm đạo tà, nghiệp tội, nghiệp phước, nghiệp bất động tích tập thêm lớn.

Ở trong các nghiệp hành trồng hột giống tâm hữu lậu hữu thủ, lại khởi hậu hữu: Sanh và lão tử.

Chánh là: Nghiệp làm đồng ruộng, thức làm hột giống, vô minh che rợp, nước ái thấm nhuần, ngã mạn tưới bón, lưới chấp kiến thêm lớn, mọc mầm danh sắc;

Danh sắc thêm lớn nảy chồi ngũ căn;

Các căn đối nhau sanh ra xúc;

Xúc đối sanh có thọ;

Sau khi thọ rồi, mong cầu sanh có ái;

Ái tăng thêm sanh ra thủ;

Thêm lớn thủ sanh ra hữu;

Đã sanh hữu thì ở trong các loài khởi thân ngũ uẩn gọi là sanh, suy biến gọi là lão, chết mất gọi là tử.

Lúc lão tử sanh ra những nhiệt não. Do nhiệt não nên đủ thứ khổ ưu sầu, buồn than tập hợp lại.

Đây là do duyên mà tập hợp chớ không có cái tập hợp. Lần lượt mà diệt chớ không có cái diệt.

Bồ-tát tùy thuận quán sát tướng duyên khởi như vậy.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát này lại nghĩ rằng:

Vì chẳng tỏ ngộ nơi đệ nhứt nghĩa đế nên gọi là vô minh.

Nghiệp quả đã làm là hành.

Sơ tâm của hành y chỉ là thức.

Bốn uẩn cùng thức sanh chung là danh sắc.

Danh sắc tăng trưởng là lục nhập.

Căn, cảnh, thức ba thứ hòa hiệp là xúc.

Xúc sanh chung mà có thọ.

Nhiễm trước nơi thọ là ái.

Thêm lớn ái thành ra thủ.

Nghiệp hữu lậu do thủ khởi lên là hữu.

Từ nghiệp khởi ra uẩn là sanh.

Uẩn chín muồi là lão.

Uẩn hư hoại là tử.

Lúc tử ly biệt, ngu mê tham luyến trong lòng phiền muộn là sầu.

Rơi lệ than thở là thán. Tại năm căn là khổ. Tại ý tưởng là ưu.

Ưu khổ càng nhiều là não.

Như thế thì chỉ có cây khổ làm tăng trưởng, trọn không ngã không ngã sở, không tác giả, không thọ giả.

Lại nghĩ rằng: Nếu có tác giả thì có tác sự. Nếu không tác giả thì không tác sự. Trong đệ nhứt nghĩa để hoàn toàn bất khả đắc.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát này lại nghĩ rằng:

Toàn cả tam giới chỉ có nhứt tâm. Ở đây đức Như Lai phân biệt diễn nói mười hai chi, đều y cứ nhứt tâm mà an lập như vậy.

Tại sao vậy? Vì theo sự tham dục cùng tâm sanh chung.

Tâm là thức, sự là hành. Mê lầm nơi hành là vô minh. Cùng vô minh và tâm sanh chung là danh sắc.

Tăng trưởng danh sắc là lục nhập. Lục nhập ba phần hiệp là xúc.

Xúc sanh chung là thọ. Thọ không nhàm đủ là ái.

Ái nhiếp chẳng bỏ là thủ. Các hữu chi sanh là hữu.

Của hữu phát khởi gọi là sanh. Sanh thực là lão. Lão hoại là tử.

Chư Phật tử! Trong đây vô minh có hai thứ nghiệp:

Một là làm cho chúng sanh mê nơi cảnh sở duyên.

Hai là làm nhờn sanh khởi cho hành.

Hành cũng có hai thứ nghiệp: Một là có thể sanh ra báo vị lai. Hai là làm nhơn sanh khởi cho thức.

Thức cũng có hai thứ nghiệp: Một là khiến các hữu nối tiếp. Hai là làm nhơn sanh khởi cho danh sắc.

Danh sắc cũng có hai thứ nghiệp: Một là trợ thành lẫn nhau. Hai là làm nhơn sanh khởi cho lục nhập.

Lục nhập cũng có hai thứ nghiệp: Một là đều riêng lấy cảnh giới của tự mình. Hai là làm nhơn sanh khởi cho xúc.

Xúc cũng có hai thứ nghiệp: Một là hay xúc cảnh sở duyên. Hai là làm nhơn sanh khởi cho thọ.

Thọ cũng có hai nghiệp: Một là hay lãnh thọ các sự yêu ghét. Hai là làm nhơn sanh khởi cho ái.

Ái cũng có hai nghiệp: Một là nhiễm trước sự khả ái. Hai là làm nhơn sanh khởi cho thủ.

Thủ cũng có hai nghiệp: Một là làm cho các phiền não nối tiếp. Hai là làm nhơn sanh khởi cho hữu.

Hữu cũng có hai nghiệp: Một là hay làm cho sanh trong các loài. Hai là làm nhơn sanh khởi cho sanh.

Sanh cũng có hai nghiệp: Một là hay khởi các uẩn. Hai là làm nhơn sanh khởi cho lão.

Lão cũng có hai nghiệp: Một là làm cho các căn biến đổi. Hai là làm nhơn sanh khởi cho tử.

Tử cũng có hai thứ nghiệp: Một là hay làm hoại các hành. Hai là vì chẳng giác tri nên nối tiếp chẳng dứt.

Chư Phật tử! Trong đây vô minh duyên hành, nhân đến sanh duyên lão tử. Do vô minh làm duyên, nhân đến sanh làm duyên làm cho hành, nhân đến lão tử chẳng dứt, vì nó trợ thành vậy.

Vô minh diệt thì hành diệt, nhân đến sanh diệt thì lão tử diệt. Do vô minh chẳng làm duyên, nhân đến sanh chẳng làm duyên, khiến cho hành nhân đến lão tử dứt diệt, vì nó chẳng trợ thành vậy.

Chư Phật tử! Trong đây vô minh, ái và thủ chẳng dứt là phiền não đạo. Hành và hữu chẳng dứt là nghiệp đạo. Những phần khác chẳng dứt là khổ đạo. Tiền tế hậu tế phân biệt dứt diệt thì ba đạo dứt diệt.

Ba đạo như vậy là ngã, là ngã sở, chỉ có sanh diệt dường như bó lau.

Lại vô minh duyên hành là quán quá khứ. Thức, nhãn đến thọ là quán hiện tại. Ái, nhãn đến hữu là quán vị lai.

Từ đây về sau xoay vần tiếp nối. Vô minh diệt, hành diệt, đó là quán chờ dứt diệt.

Lại mười hai hữu chi gọi là tam khổ. Trong đây vô minh, hành đến lục nhập là hành khổ. Xúc, thọ là khổ khổ. Những chi khác là hoại khổ. Vô minh diệt, hành diệt đó là ba khổ dứt.

Lại vô minh duyên hành là vô minh làm nhưn duyên hay sanh các hành. Các chi khác cũng vậy.

Vô minh diệt hành diệt, đó là do không vô minh thì hành cũng không. Các chi khác cũng vậy.

Lại vô minh duyên hành, đó là sanh hệ phược. Vô minh diệt hành diệt, đó là diệt hệ phược. Các chi khác cũng vậy.

Lại vô minh duyên hành, đó là tùy thuận vô sở hữu quán. Vô minh diệt hành diệt, đó là tùy thuận tận diệt quán. Các chi khác cũng vậy.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát quán nghịch thuận các duyên khởi có mười cách như vậy là vì hữu chi nối tiếp,

Vì nhiếp tại nhứt tâm, vì tự nghiệp sai biệt,

Vì chẳng bỏ lìa nhau, vì tam đạo chẳng dứt,

Vì quán quá khứ, hiện tại, vị lai,

Vì ba khổ tụ tập, vì nhơn duyên sanh diệt,

Vì sanh diệt hệ phược, vì vô sở hữu quán và tận quán.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát dùng mười tướng như vậy quán các duyên khởi biết là vô ngã, vô nhơn, vô thọ mạng, tự tánh không,

chẳng có tác giả, không có thọ giả, liền được môn Không, giải thoát hiện tiền.

Quán các hữu chi đều là tự tánh diệt, rốt ráo giải thoát, không có chút pháp tướng sanh, liền được môn Vô tướng, giải thoát hiện tiền.

Nhập Không, Vô tướng rồi, không nguyện cầu, chỉ trừ đại bi làm đầu giáo hóa chúng sanh, liền được môn Vô nguyện, giải thoát hiện tiền.

Bồ-tát tu ba môn giải thoát như vậy, là tướng ngã, là tướng tác giả, tướng thọ giả, là tướng hữu vô.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát này đại bi càng tăng thêm siêng năng tu tập, vì chưa viên mãn pháp Bồ-đề phần nên làm cho viên mãn.

Bồ-tát nghĩ rằng: Tất cả hữu vi có hòa hiệp thì chuyển, không hòa hiệp thì không chuyển. Duyên nhóm thì chuyển, duyên không nhóm thì chẳng chuyển. Tôi biết pháp hữu vi có nhiều lỗi họa như vậy, nay phải dứt nhưn duyên hòa hiệp này. Nhưng vì phải thành tựu chúng sanh nên cũng chẳng dứt các công hạnh.

Chư Phật tử! Bồ-tát như vậy quán sát các pháp hữu vi có nhiều lỗi ác, không có tự tánh, không sanh không diệt mà hằng khởi đại bi chẳng bỏ chúng sanh, liền được bát nhã Ba-la-mật hiện tiền, gọi là Vô chướng ngại trí quang minh.

Thành tựu trí quang minh như vậy rồi, dầu tu tập Bồ-đề phần nhưn duyên mà chẳng trụ trong hữu vi, dầu quán pháp hữu vi tự tánh tịch diệt, cũng chẳng trụ trong tịch diệt. Vì pháp Bồ-đề phần chưa viên mãn.

Chư Phật tử! Bồ-tát trụ bực Hiện tiền địa này,

Được nhập Không Tam-muội,

Tự tánh Không Tam-muội,

Đệ nhứt nghĩa Không Tam-muội,

Đệ nhứt Không Tam-muội,

Đại Không Tam-muội,

Hiệp Không Tam-muội,

Khởi Không Tam-muội,

Như thiết bất phân biệt Không Tam-muội,

Bất xả ly Không Tam-muội.

Bồ-tát này được mười môn không Tam-muội

**như vậy làm đầu. Kế đó trăm ngàn không Tam-muội đều hiện
tiền cả.**

Mười môn vô tướng không Tam-muội, mười môn vô nguyên Tam-muội như vậy làm đầu, kể đó trăm ngàn môn vô tướng, vô nguyên đều hiện tiền cả.

Chư Phật tử! Bồ-tát trụ bực Hiện tiền địa này lại tu tập đầy đủ tâm bất khả hoại, tâm quyết định, tâm thuần thiện, tâm thâm thâm, tâm bất thối chuyển, tâm bất hưu tức, tâm quảng đại, tâm vô biên, tâm cầu trí, tâm phương tiện huệ tương ưng, tất cả tâm đều viên mãn.

Chư Phật tử! Bồ-tát dùng mười tâm này thuần Phật Bồ-đề, chẳng sợ dị luận, vào các trí địa, lìa đạo Nhị thừa, thẳng đến Phật trí, các ma phiền não không trở hoại được, trụ nơi Bồ-tát trí huệ quang minh.

Trong pháp không, vô tướng, vô nguyên đều khéo tu tập, trí huệ phương tiện luôn chung tương ưng, pháp Bồ-đề phần thường thực hành chẳng bỏ.

Chư Phật tử! Bồ-tát trụ trong bậc Hiện tiền địa này được tăng thượng hạnh bát nhã Ba-la-mật, được đệ tam minh lợi thuận nhãn, vì tùy thuận không trái với tướng như thiệt của các pháp.

Chư Phật tử! Bồ-tát đã an trụ nơi bậc Hiện tiền địa này, do nguyện lực nên được thấy nhiều đức Phật, nhãn đến thấy trăm ngàn ức na-do-tha đức Phật đều dùng tâm quảng đại.

Thâm tâm để cúng dường cung kính tôn trọng tán thán, cũng cúng dường tất cả chúng Tăng. Dem thiện căn này hồi hướng Vô thượng Bồ-đề.

Nơi chư Phật, Bồ-tát này cung kính nghe pháp, nghe xong thọ trì, được như thiệt Tam-muội trí huệ quang minh, tùy thuận tu hành ghi nhớ chẳng bỏ.

Lại được pháp tạng thâm thâm của chư Phật. Trải qua vô lượng trăm ngàn ức na-do-tha kiếp, những thiện căn đã có lại càng sáng sạch.

Ví như chơn kim, dùng bấu tỳ lưu ly luôn dồi bóng, thì càng thêm sáng sạch.

Cũng vậy, Bồ-tát đệ Lục địa này dùng phương tiện huệ theo dõi quán sát, những thiện căn đã được càng thêm sáng sạch, càng thêm tịch diệt, không gì che khuất được.

Ví như ánh sáng của mặt trăng chiếu đến thân chúng sanh làm cho được mát mẻ, bốn thứ phong luân không ngăn hoại được.

Cũng vậy, những thiện căn của bậc Bồ-tát này hay dập tắt ngọn lửa phiền não của vô lượng trăm ngàn ức na-do-tha chúng sanh. Bốn thứ ma đạo không phá hoại được.

Trong mười môn Ba-la-mật, Bồ-tát này thiên nhiều về bát nhả Ba-la-mật, ngoài ra tùy sức tùy phần tu các môn khác.

Chư Phật tử! Đây là lược nói về đại Bồ-tát đệ Lục Hiện tiền địa. Bồ-tát an trụ nơi bậc này thường hiện làm Thiện Hóa Thiên vương, việc làm tự tại. Tất cả sự vắn nạn của hàng Thanh-văn không làm thối khuất được. Có thể làm cho chúng sanh trừ diệt ngã mạn, thâm nhập duyên khởi.

Tất cả công hạnh bố thí, ái ngữ, lợi hành, đồng sự đều chẳng rời niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng, nhẫn đến chẳng rời niệm đầy đủ Nhứt thiết chủng trí.

Bồ-tát này lại nghĩ rằng: Với tất cả chúng sanh, tôi sẽ là thượng thủ, là thắng, nhần đến bậc y chỉ của Nhứt thiết chủng trí.

Bồ-tát này nếu chuyên cần tinh tấn, trong khoảng một niệm được trăm ngàn ức Tam-muội, nhần đến thị hiện trăm ngàn ức thân Phật, mỗi mỗi thân Phật thị hiện trăm ngàn ức Bồ-tát làm quyến thuộc.

Nếu dùng nguyện lực thị hiện tự tại thì hơn đây, nhần đến trăm ngàn ức na-do-tha kiếp chẳng thể đếm biết được.

Kim Cang Tạng Bồ-tát muốn tuyên lại nghĩa này mà nói kệ rằng:

Bồ-tát viên mãn Ngũ địa rồi

Quán pháp vô tướng cũng vô tánh

Vô sanh vô diệt vốn thanh tịnh

Không có hý luận không thủ xả.

Thế tướng tịch diệt như huyền thủy
Hữu vô bất nhị rời phân biệt
Tùy thuận pháp tánh quán như vậy
Trí này được thành, nhập Lục địa.
Đầy đủ trí minh lợi thuận nhãn
Quán sát thế gian tướng sanh diệt
Do sức si tối có thế gian
Si tối diệt mất không thế gian.
Quán các nhơn duyên không thiệt tánh
Chẳng hoại giả, gọi hòa hiệp dụng
Vô tác, vô thọ, không nghĩ nhớ
Hành pháp như mây nổi khắp nơi.
Chẳng biết chơn để gọi vô minh

Gây tạo tư: Nghiệp, ngu si: Quả.
Thức khởi sanh chung gọi danh sắc,
Như vậy nhân đến những khổ tụ.
Rõ thấu ba cõi nương nơi tâm
Mười hai nhơn duyên cũng nương tâm
Sanh tử đều do tâm làm ra
Tâm nếu diệt dứt, sanh tử hết.
Vô minh công dụng có hai thứ:
Mê lầm sở duyên, làm hành nhơn,
Như vậy nhân đến lão và tử
Do đây quả khổ không cùng tận.
Vô minh làm duyên chẳng thể dứt,
Duyên đó nếu dứt, tất cả dứt,

Ngu si, ái, thủ: Phiền não chi
Hành, hữu là nghiệp, chi khác: Khổ.
Si đến Lục nhập là hành khổ,
Xúc thọ thêm lớn là khổ khổ,
Còn những chi khác là hoại khổ,
Nếu thấy vô ngã ba khổ dứt.
Vô minh cùng hành thuộc quá khứ,
Thức đến xúc, thọ thuộc hiện tại
Ái, thủ, hữu sanh khổ vị lai.
Quán đái nếu dứt: Biên tế dứt.
Vô minh làm duyên: Là sanh phược
Rời được nơi duyên: Phược mới hết
Từ nhơn sanh quả, lìa thì dứt,

Quán sát nơi đây biết tánh không.
Tùy thuận vô minh khởi ba cõi
Nếu không tùy thuận ba cõi dứt,
Có đây có kia, không cũng vậy
Mười cách tư duy tâm là chấp.
Hữu chi tiếp nối nhiếp nhứt tâm
Tự nghiệp chẳng rời và tam đạo,
Tam tế, tam khổ như duyên sanh
Hệ phục khởi diệt thuận vô tận.
Như vậy, quán khắp pháp duyên khởi
Vô tác, vô thọ, không chơn thiệt
Như huyễn, như mộng, như bóng vang
Như kẻ ngu chạy theo dương diệm.

Quán sát như vậy vào nơi không
Biết duyên tánh ly được vô tướng
Rõ pháp hư vọng không nguyện cầu
Chỉ có từ mẫn độ muôn loại.
Đại sĩ tu hành môn giải thoát
Càng thêm đại bi cầu Phật pháp
Biết các hữu vi hòa hiệp làm
Chí nguyện quyết định siêng hành đạo.
Môn không Tam-muội đủ trăm ngàn
Vô tướng, vô nguyện cũng như vậy
Bát nhã thuận nhẫn đều tăng thượng
Giải thoát trí huệ được thành mãn.
Lại dùng thâm tâm cúng nhiều Phật

Ở trong Phật giáo tu tập đạo
Được Phật pháp tặng thêm thiện căn
Như vàng dùng lưu ly trau sáng.
Như trăng sáng mát lợi muôn loài.
Bốn phong luân không ngăn hoại được,
Bực Bồ-tát này siêu ma đạo
Dứt trừ phiền não cho quần sanh.
Bực này thường làm Thiện Hóa vương
Hóa đạo chúng sanh trừ ngã mạn
Công hạnh đều cầu Nhứt thiết trí
Đều đã vượt hơn đạo Thanh-văn.
Bồ-tát bực này siêng tinh tấn
Được môn Tam-muội trăm ngàn ức

Cũng thấy trăm ngàn ức đức Phật
Ví như mặt nhật ngày thanh hạ.
Thậm thâm vi diệu khó thấy biết
Thanh-văn, Độc giác không rõ được
Bồ-tát Hiện tiền đệ Lục địa
Tôi vì Phật tử đã lược nói.
Bấy giờ Thiên chúng lòng hoan hỷ
Rải hoa thành mây dưng hư không
Khắp nơi pháp âm thanh diệu màu
Thưa cùng đấng Tối Thắng Thanh Tịnh:
Rõ thấu thắng nghĩa trí tự tại
Thành tựu công đức trăm ngàn ức
Không chấp trước, như sen không nhiễm

Vì lợi chúng sanh nói thâm hạnh.
Tự Tại Thiên vương ở hư không
Phóng đại quang minh chiếu thân Phật
Cũng rải mây thơm tối thượng diệu
Cúng khắp đấng sạch trừ phiền não.
Bấy giờ Thiên chúng đều vui mừng
Đều phát tiếng hay đồng ca ngợi:
Chúng tôi được nghe Hiện tiền địa
Thì là đã được nhiều lợi lành.
Thiên nữ lúc ấy lòng mừng vui
Cùng trời âm nhạc ngàn muôn diệu
Đều do thần lực của Như Lai
Trong tiếng hòa nhạc thành lời nói:

Oai nghi tịch tịnh không sánh kịp
Điều Ngự chúng sanh đời nên cúng
Đã siêu tất cả những thế gian
Mà vào thế gian truyền diệu đạo.
Dầu hiện nhiều loại vô lượng thân
Biết thân mỗi mỗi vô sở hữu
Khéo dùng ngôn từ nói các pháp
Chẳng chấp tướng văn tự âm thanh.
Qua đến trăm ngàn các quốc độ
Dùng những thượng cúng, cúng dường Phật
Trí huệ tự tại không chấp trước
Chẳng sanh niệm tưởng cõi Phật ta.
Dầu siêng giáo hóa các chúng sanh

Mà không nhơn ngã tất cả tâm
Dầu đã tu thành hạnh quảng đại
Mà nơi hạnh lành chẳng chấp trước.
Bởi thấy tất cả các thế gian
Lửa tham, sân, si thường cháy hực
Nơi các tướng niệm thấy đều là
Phát khởi đại bi sức tinh tấn.
Tất cả chư Thiên và Thiên nữ
Cúng dường nhiều thứ khen ngợi rồi
Tất cả đồng thời đứng lặng yên
Chiêm ngưỡng Thế Tôn mong nghe pháp.
Giải Thoát Nguyệt vì chúng lại thưa:
Cả đại chúng đây lòng thanh tịnh

Những hành tướng trong đệ Thất địa

Trông mong Bồ-tát thương giảng giải.

Kim Cang Tạng Bồ-tát nói với Giải Thoát Nguyệt Bồ-tát rằng:

Thưa Phật tử! Đại Bồ-tát đã tròn đủ công hạnh của đệ Lục địa muốn vào đệ Thất Viên hành địa, phải tu mười môn phương tiện huệ phát khởi đạo thù thắng. Đây là mười đạo thù thắng:

Dầu khéo tu Không, Vô tướng, Vô nguyện Tam-muội mà từ bi chẳng bỏ chúng sanh.

Dầu được pháp bình đẳng của chư Phật mà thích thường cúng dường Phật.

Dầu nhập môn Quán không trí mà siêng chứa phước đức.

Dầu xa rời tam giới mà trang nghiêm tam giới.

Dầu rớt ráo dập tắt ngọn lửa phiền não mà có thể vì tất cả chúng sanh khởi hạnh diệt tắt ngọn lửa phiền não tham, sân, si.

Dầu biết các pháp như huyền, như mộng, như bóng, như vang, như dương diệm, như biến hóa, như trăng dưới nước, như tượng trong gương, tự tánh bất nhị, mà tùy tâm tác động vô lượng sai khác.

Dầu biết tất cả quốc độ đường như hư không mà hay dùng diệu hạnh thanh tịnh trang nghiêm Phật độ.

Dầu biết pháp thân của chư Phật bốn tánh không thân mà dùng tướng hảo trang nghiêm thân mình.

Dầu biết âm thanh của chư Phật tánh không tịch diệt chẳng thể ngôn thuyết, mà có thể tùy tất cả chúng sanh phát ra các thứ âm thanh thanh tịnh sai khác.

Dầu tùy chư Phật rõ biết tam thế chỉ là nhứt niệm, mà tùy ý giải sai biệt của chúng sanh, dùng các loại tướng, các thứ thời gian, các thứ kiếp số để tu tập công hạnh.

Bồ-tát dùng môn phương tiện huệ phát khởi hạnh thù thắng này, từ đệ Lục Hiện tiền địa vào đệ Thất Viên hành địa.

Lúc vào đệ Thất địa rồi thì các hạnh này thường hiện tiền, gọi là an trụ nơi đệ Thất Viên hành địa.

Phật tử! Đại Bồ-tát an trụ đệ Thất địa này rồi, thì

Vào vô lượng chúng sanh giới,

Vào vô lượng công nghiệp giáo hóa chúng sanh của chư Phật,

Vào vô lượng thế giới vông,

Vào vô lượng quốc độ thanh tịnh của chư Phật,

Vào vô lượng pháp sai biệt, vào vô lượng hiện giác trí của chư Phật,

Vào vô lượng kiếp số,

Vào vô lượng trí giác liễu tam thể của chư Phật,

Vào vô lượng tín giải sai biệt của chúng sanh,

Vào vô lượng các loại thân danh sắc của chư Phật thị hiện,

Vào vô lượng căn tánh sở thích sai biệt của chúng sanh,

Vào vô lượng ngữ ngôn âm thanh làm cho chúng sanh hoan hỷ của chư Phật,

Vào vô lượng các loại tâm hành của chúng sanh,

Vào vô lượng trí rõ biết rộng lớn của chư Phật,

Vào vô lượng tín giải của Thanh-văn thừa,

Vào vô lượng trí đạo của chư Phật dạy khiến tín giải,

Vào vô lượng pháp thành tựu của Bích chi Phật,

Vào vô lượng môn trí huệ thâm thâm của chư Phật dạy khiến
thẳng vào,

Vào vô lượng hạnh phương tiện của chư Bồ-tát,

Vào vô lượng sự tập thành của Đại thừa của chư Phật dạy làm
cho Bồ-tát được vào.

Bồ-tát này nghĩ rằng:

Vô lượng cảnh giới của Như Lai như vậy, nhả đến trăm ngàn
ức na-do-tha kiếp chẳng thể biết được. Tôi đều phải dùng tâm vô
công dụng, vô phân biệt để thành tựu viên mãn.

Chư Phật tử! Bồ-tát này dùng thâm trí huệ quán sát như vậy.

Thường siêng tu tập phương tiện huệ khởi đạo thù thắng an trụ
bất động, không một niệm thôi nghỉ phứt bỏ.

Đi, đứng, ngồi, nằm, nhẫn đến lúc ngủ chiêm bao cũng chưa từng tương ưng với cái chướng. Luôn không hề bỏ những quán niệm trên đây.

Trong mỗi niệm, Bồ-tát này thường có thể đầy đủ mười Ba-la-mật.

Tại sao vậy? Vì mỗi niệm, Bồ-tát này đều lấy đại bi làm trước để tu hành Phật pháp hướng đến Phật trí.

Những thiện căn đã có đều vì cầu Phật trí mà bố thí cho chúng sanh, đây gọi là Đàn Ba-la-mật.

Hay diệt trừ những lửa phiền não, đây gọi là Thi la Ba-la-mật.

Từ bi làm đầu không tổn hại chúng sanh, đây gọi là Săn đề Ba-la-mật.

Cầu pháp thắng thiện không nhàm đủ, đây gọi là Tỳ lê gia Ba-la-mật.

Nhứt thiết trí đạo thường hiện tiền chưa từng tán loạn, đây gọi là Thiền na Ba-la-mật.

Hay nhẫn thọ các pháp bất sanh bất diệt, đây gọi là Bát nhã Ba-la-mật.

Hay xuất sanh vô lượng trí, đây gọi là Phương tiện Ba-la-mật, hay cầu thượng thượng thắng trí, đây gọi là Nguyên Ba-la-mật.

Tất cả dị luận và các ma chúng không trở hoại được, đây gọi là Lực Ba-la-mật.

Rõ biết các pháp đúng thiết đây gọi là Trí Ba-la-mật.

Chư Phật tử! Mười môn Ba-la-mật này, trong mỗi niệm Bồ-tát đều đã đầy đủ.

Cũng vậy, bốn nhiếp pháp, bốn pháp trì, ba mươi bảy phẩm trợ đạo, ba môn giải thoát, lược nói, nhấn đến tất cả pháp Bồ-đề phần, trong mỗi niệm, Bồ-tát này đều viên mãn cả.

Bấy giờ Giải Thoát Nguyệt Bồ-tát hỏi Kim Cang Tạng Bồ-tát rằng:

Thưa Phật tử! Bồ-tát chỉ ở trong đệ Thất địa này đầy đủ tất cả pháp Bồ-đề phần, hay là trong các địa cũng có thể đầy đủ?

Kim Cang Tạng Bồ-tát nói:

Thưa Phật tử! Bồ-tát ở trong mười địa đều có thể đầy đủ pháp Bồ-đề phần, nhưng đệ Thất địa thù thắng hơn.

Tại sao vậy? Vì đệ Thất địa công dụng viên hạnh mãn thì được vào trí huệ tự tại hạnh.

Chư Phật tử! Bồ-tát ở trong bậc Sơ địa vì duyên tất cả Phật pháp để nguyện cầu nên đầy đủ pháp Bồ-đề phần.

Vì đệ Nhị địa là tâm cấu nhơ.

Vì đệ Tam địa nguyện cầu càng tăng trưởng được pháp quang minh.

Vì đệ Tứ địa nhập đạo.

Vì đệ Ngũ địa thuận thế gian mà tu tập.

Vì đệ Lục địa nhập pháp môn thậm thâm.

Vì đệ Thất địa phát khởi tất cả Phật pháp.

Tất cả địa đều cũng đầy đủ pháp Bồ-đề phần.

Tại sao vậy?

Bồ-tát từ Sơ địa đến đệ Thất địa thành tựu trí công dụng phần.

Do công lực này, từ đệ Bát địa đến đệ Thập địa, vô công dụng hạnh đều được thành tựu.

Chư Phật tử! Ví như có hai thế giới:

Một thì tạp nhiễm, một thì thuần tịnh.

Chặng giữa của hai thế giới này khó qua được; chỉ trừ bậc Bồ-tát có đại thần thông phương tiện, nguyện, lực.

Chư Phật tử! Bồ-tát ở các địa cũng như vậy:

Có tạp nhiễm hạnh, có thanh tịnh hạnh.

Chặng giữa của hai hạnh này khó qua được, chỉ trừ Bồ-tát có đại nguyện lực phương tiện trí huệ mới có thể qua được.

Giải Thoát Nguyệt Bồ-tát hỏi:

Thưa Phật tử! Bảy địa Bồ-tát này là nhiễm hạnh hay là tịnh hạnh?

Kim Cang Tạng Bồ-tát nói:

Thưa Phật tử! từ Sơ địa đến đệ Thất địa, công hạnh tu tập đều là bỏ nghiệp phiền não, vì hồi hướng Vô thượng Bồ-đề, vì phần được đạo bình đẳng, nhưng chưa được gọi là hạnh siêu phiền não.

Chư Phật tử! Như Chuyển Luân Thánh Vương ngự tượng bửu du hành tứ thiên hạ, biết có người bần cùng khổ khổ mà không bị lây những sự họa hoạn đó, nhưng chưa được gọi là siêu nhơn loại. Nếu bỏ thân Chuyển Luân Vương sanh lên trời Phạm Thế, ngự Thiên cung thấy ngàn thế giới, du hành ngàn thế giới, thị hiện quang minh oai đức của Phạm Thiên mới gọi là siêu nhơn loại.

Chư Phật tử! Bồ-tát cũng như vậy. Ban đầu từ bậc Sơ địa đến bậc đệ Thất địa, ngự xe Ba-la-mật du hành thế gian, biết quá hoạn phiền não của thế gian.

Vì ngự chánh đạo nên chẳng bị lỗi lầm của phiền não làm lây nhiễm, nhưng chưa gọi là siêu phiền não hạnh.

Nếu bỏ tất cả hạnh hữu công dụng, từ đệ Thất địa vào đệ Bát địa, ngự xe Bồ-tát thanh tịnh du hành thế gian, biết phiền não lỗi lầm chẳng bị lây nhiễm, mới gọi là siêu phiền não hạnh, vì được siêu quá hết tất cả.

Chư Phật tử! Bồ-tát đệ Thất địa này siêu quá hết những phiền não đa tham, đa sân, v.v... mà an trụ. Bực này chẳng gọi là có phiền não, cũng chẳng gọi là không phiền não.

Tại sao vậy?

Vì ở bực này, tất cả phiền não chẳng hiện hành nên chẳng gọi là có. Vì cầu Phật trí tâm chưa mãn toại nên chẳng gọi là không.

Chư Phật tử! Bồ-tát an trụ bậc đệ Thất địa dùng tâm thâm tịnh mà thành tựu thân nghiệp, ngữ nghiệp và thành tựu ý nghiệp.

Tất cả những nghiệp đạo bất thiện bị Phật quả trách đều đã là bỏ.

Tất cả thiện nghiệp mà Phật khen ngợi thì thường khéo tu hành.

Tất cả kinh, thơ, kỹ thuật của thế gian như đã nói ở đệ Ngũ địa đều tự nhiên thực hành thông thạo chẳng cần dụng công.

Bồ-tát ở trong Đại thiên thế giới làm bậc đại minh sư. Chỉ trừ đức Như Lai và từ đệ Bát địa trở lên, thâm tâm diệu hạnh của các Bồ-tát khác đều không bằng được.

Ở bậc này, những thiện Tam-muội, thần thông giải thoát đều được hiện tiền. Nhưng là do tu tập mà thành, chẳng phải báo đắc thành như bậc đệ Bát địa.

Bực Bồ-tát này trong mỗi niệm tu tập đầy đủ phương tiện trí lực và tất cả pháp Bồ-đề phần đều càng viên mãn hơn.

Chư Phật tử! Bồ-tát trụ bực này nhập

Tam-muội Bồ-tát thiện quán trách,

Tam-muội thiện trách nghĩa,

Tam-muội tối thắng huệ,

Tam-muội phân biệt nghĩa tạng,

Tam-muội như thiết phân biệt nghĩa,

Tam-muội thiện trụ kiên cố căn,

Tam-muội trí huệ thần thông môn,

Tam-muội pháp giới nghiệp,

Tam-muội Như Lai thắng lợi,

Tam-muội chủng chủng nghĩa tạng sanh tử Niết-bàn môn.

Nhập trăm ngàn Tam-muội đầy đủ môn đại trí thần thông như vậy, tu tập thanh tịnh các trí địa.

Vì Bồ-tát này được nhập các Tam-muội trên đây khéo tu tập thanh tịnh phương tiện huệ, đại bi lực nên vượt hơn bậc Nhị thừa, được quán sát trí huệ địa.

Chư Phật tử! Bồ-tát trụ bậc này khéo tu tịnh vô lượng thân nghiệp vô tướng hành, ngữ nghiệp vô tướng hành, ý nghiệp vô tướng hành, nên được quang minh Vô sanh pháp nhẫn.

Giải Thoát Nguyệt Bồ-tát hỏi:

Thưa Phật tử! Bồ-tát từ Sơ địa đến bậc này có vô lượng thân nghiệp, ngữ nghiệp, ý nghiệp, há chẳng vượt hơn hàng Nhị thừa ư?

Kim Cang Tạng Bồ-tát nói:

Thưa Phật tử! Các bậc đó đều vượt hơn, nhưng chỉ là do nguyện cầu Phật pháp, chẳng phải là sức tự trí quán sát. Nay trong bậc đệ Thất địa này do tự trí lực nên tất cả Nhị thừa chẳng kịp được.

Ví như vương tử sanh ở cung vua, do vương hậu sanh có đủ vương tướng.

Khi sanh ra thì đã hơn tất cả các quan, nhưng chỉ do đức lực của nhà vua chớ chẳng phải tự lực.

Khi thân trưởng thành, toàn vẹn tất cả nghề nghiệp oai đức, thì mới là do tự lực mà hơn tất cả thần dân.

Đại Bồ-tát cũng vậy. Lúc sơ phát tâm, do vì chí cầu đại pháp nên vượt hơn tất cả Thanh-văn, Duyên-giác. Nay an trụ bậc đệ Thất địa do tự lực trí huệ, nên vượt lên trên tất cả Nhị thừa.

Chư Phật tử! Bồ-tát an trụ bậc đệ Thất địa này được viễn ly vô hành thậm thâm, thường tu hành thân, khẩu, ý, siêng cầu đạo vô thượng chẳng bỏ rời.

Thế nên Bồ-tát này dầu đi nơi thiết tế mà chẳng tác chứng.

Giải Thoát Nguyệt Bồ-tát hỏi:

Thưa Phật tử! Bồ-tát từ địa nào lên đến địa nào có thể nhập được diệt định?

Kim Cang Tạng Bồ-tát nói:

Thưa Phật tử! Bồ-tát từ đệ Lục địa trở lên có thể nhập diệt định. Nay an trụ nơi đệ Thất địa này thì có thể mỗi niệm nhập diệt định, cũng mỗi niệm xuất, nhưng không tác chứng. Thế nên Bồ-tát này gọi là thành tựu thân, ngữ, ý nghiệp bất tư nghi, đi nơi thiết tế mà chẳng tác chứng.

Ví như có người ngồi thuyền vào biển, do sức thiện xảo, nên không bị tai nạn.

Cũng vậy, Bồ-tát ở bậc này ngồi thuyền Ba-la-mật đi trong biển thiệt tế, do nguyện lực nên chẳng chứng diệt.

Nam mô Hoa Nghiêm Hội Thượng Phật, Bồ-tát
Ma-ha-tát. (3 lần)

(Trang 598 or 717)

MA-HA BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA TÂM KINH

Quán Tự Tại Bồ-tát hành thâm Bát-nhã Ba-la-mật-đa thời chiếu kiến ngũ uẩn giai không, độ nhất thiết khổ ách.

Xá Lợi Tử! Sắc bất dị không, không bất dị sắc, sắc tức thị không, không tức thị sắc, thọ, tưởng, hành, thức, diệt phục như thị.

Xá Lợi Tử! Thị chư pháp không tướng, bất sanh, bất diệt, bất cấu, bất tịnh, bất tăng, bất giảm. Thị cố không trung vô sắc, vô thọ, tưởng, hành, thức, vô nhân, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý.

Vô sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp; vô nhân giới, nãi chí vô ý thức giới. Vô vô minh, diệt vô vô minh tận, nãi chí vô lão tử, diệt vô lão tử tận. Vô khổ, tập, diệt, đạo; vô trí, diệt vô đắc.

Dĩ vô sở đắc cố, Bồ-đề-tát-đỏa y Bát-nhã Ba-la-mật-đa cố, tâm vô quái ngại; vô quái ngại cố, vô hữu khủng bố, viễn ly điên đảo mộng tưởng, cứu cánh Niết-bàn.

Tam thế chư Phật y Bát-nhã Ba-la-mật-đa cố, đắc A-nậu-đa-la tam-miệu tam-bồ-đề.

Cố tri Bát-nhã Ba-la-mật-đa, thị đại thần chú, thị đại minh chú, thị vô thượng chú, thị vô đẳng đẳng chú, năng trừ nhất thiết khổ, chơn thiệt bất hư.

Cố thuyết Bát-nhã Ba-la-mật-đa chú, tức thuyết chú viết:

Yết-đế yết-đế, ba-la yết-đế, ba-la-tăng yết-đế, Bồ-đề tát bà-ha.

(3 lần)

BẠT NHỨT THIẾT NGHIỆP CHƯÔNG
ĐẮC SANH TỊNH ĐỘ ĐÀ-LA-NI

Nam-mô A di đà bà dạ

Đa tha dà đa dạ, đa diệt dạ tha:

A di rị đô bà tỳ

A di rị đa tất đam bà tỳ

A di rị đa tỳ ca lan đế

A di rị đa tỳ ca lan đa

Dà di nị dà dà na

Chỉ đa ca lệ ta bà-ha. (3 lần)

HỒI HƯỚNG

Phúng kinh công đức thù thắng hạnh
Vô biên thắng phước giai hồi hướng
Phổ nguyện pháp giới chư chúng sanh
Tốc vãng vô lượng quang Phật-sát.

Nguyện tiêu tam chương trừ phiền não
Nguyện đắc trí huệ chơn minh liễu
Phổ nguyện tội chương tất tiêu trừ
Thế thế thường hành Bồ-tát đạo.

Nguyện sanh Tây Phương Tịnh Độ trung
Cửu phẩm liên hoa vi phụ mẫu
Hoa khai kiến Phật ngộ vô sanh
Bất thối Bồ-tát vi bạn hữu.

Nguyện dĩ thử công đức
Phổ cập ư nhất thiết
Ngã đẳng dĩ chúng sanh
Giai cộng thành Phật đạo.

PHỤC NGUYỆN

Thượng lai đệ tử chúng đấng, cung đôi Phật tiền, thành tâm phúng tụng đại thừa Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh chuyên vì hồi hướng kỳ nguyện cho đệ tử chúng con tiêu tai tiêu nạn, tật bệnh tiêu trừ, tội chướng, báo chướng, phiền não chướng, nghiệp chướng tất giai tiêu diệt, thân tâm thanh tịnh, tinh tấn tu hành, hiện tiền phước huệ trang nghiêm, một hậu đắc A Di Đà thọ ký.

Phổ nguyện: âm siêu dương thối, pháp giới chúng sanh, tình dữ vô tình, tề thành Phật đạo.

Nam mô A Di Đà Phật

QUY Y TAM BẢO

**Tự Quy y Phật, Đương nguyện chúng sanh, Thế
giải đại đạo, Phát Vô thượng tâm.**

**Tự Quy y Pháp, Đương nguyện chúng sanh,
Thâm nhập kinh tạng, Trí huệ như hải.**

**Tự Quy y Tăng, Đương nguyện chúng sanh,
Thống lý đại chúng, Nhất thiết vô ngại.**

**Nguyện đem công đức này
Hướng về khắp tất cả
Đệ tử và chúng sanh
Đều trọn thành Phật đạo.**

HÒA NAM THÁNH CHÚNG.